

Số: 6706/BGDĐT-KHTC

V/v hướng dẫn báo cáo thống kê
năm học 2015-2016 và xác định,
đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm
2016

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2015

Ký: *Phong TTHTT, chủ trì*
Lập KH báo cáo

TRƯỞNG CỤC T. LÝ TỰ TRỌNG

CV
ĐẾN

Số: 1134

Ngày: 28/12/2015

Chuyên:

Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Các đại học, học viện, viện đào tạo tiến sĩ, các trường đại học,
trường cao đẳng và trường trung cấp chuyên nghiệp

Thực hiện các quy định tại Thông tư số 41/2011/TT-BGDĐT ngày 22/9/2011 về việc quy định chế độ thống kê, thông tin, báo cáo về tổ chức, hoạt động giáo dục; Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Thông tư số 20/2012/TT-BGDĐT ngày 12/6/2012 về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 về quy định đào tạo liên thông trình độ đại học, cao đẳng; Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21/4/2015 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012; Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16/12/2015 quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục đại học; Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đại học, học viện, viện đào tạo tiến sĩ, các trường đại học, trường cao đẳng và trường trung cấp chuyên nghiệp (sau đây gọi chung là các cơ sở đào tạo) thực hiện báo cáo thống kê năm học 2015-2016 và xác định, đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016 cần lưu ý một số vấn đề như sau:

1. Về báo cáo thống kê.

Để thực hiện báo cáo thống kê theo mô hình trực tuyến, từ đó giúp các cấp quản lý giáo dục thu thập số liệu nhanh chóng, chính xác, đề nghị các cơ sở đào tạo thực hiện báo cáo thống kê như sau:

a) Về hình thức báo cáo.

Đề nghị các cơ sở đào tạo thực hiện đồng thời theo 2 hình thức:

- Báo cáo bằng bản cứng: Tổng hợp số liệu thống kê năm học 2015-2016 theo các biểu mẫu được ban hành tại Quyết định số 5363/QĐ-BGDĐT ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tải biểu mẫu, tài khoản và mật khẩu đăng nhập tại website www.moet.gov.vn). Sau đó gửi báo cáo lên cấp trên theo đúng thời hạn và quy trình gửi báo cáo.

- Báo cáo trực tuyến: Đăng nhập vào website: <http://vnemis.edu.vn/EMIS> để cài đặt phần mềm và tải hướng dẫn sử dụng. Sử dụng chức năng nộp dữ liệu lên cấp trên để gửi số liệu về Bộ.

b) Về nội dung báo cáo.

Tổng hợp số liệu thống kê năm học 2015-2016 theo các biểu mẫu, từ biểu 1 đến biểu 7 của đại học, cao đẳng và trung cấp; số liệu được cập nhật đến thời điểm ngày 31/12/2015.

c) Về quy trình gửi báo cáo.

- Các đại học: Tổng hợp báo cáo của các trường thành viên và các khoa trực thuộc gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm báo cáo chung và các báo cáo riêng của các trường và khoa trực thuộc.

- Các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ/ngành gửi báo cáo đồng thời cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ/ngành chủ quản để tổng hợp.

- Các cơ sở đào tạo công lập trực thuộc tỉnh và các cơ sở đào tạo ngoài công lập gửi báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời gửi báo cáo cho Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp.

Trong quá trình báo cáo thống kê nếu có vướng mắc, đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Kế hoạch – Tài chính, số điện thoại 04.3868 3247 để được hướng dẫn.

2. Về xác định và đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016.

Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016 được xác định theo các quy định hiện hành, trong đó đề nghị các cơ sở đào tạo lưu ý một số vấn đề sau:

a) Các cơ sở giáo dục đại học xác định và đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016 theo quy định tại Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16/12/2015.

Do Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT mới ban hành, nên thời hạn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016 đối với các cơ sở giáo dục đại học lùi đến trước ngày 05/02/2016.

b) Các trường cao đẳng, trường trung cấp tiếp tục đăng ký chỉ tiêu năm 2016 theo quy định tại Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Thông tư số 20/2012/TT-BGDĐT ngày 12/6/2012 về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT cho đến khi có văn bản mới ban hành thay thế.

Các trường cao đẳng, trường trung cấp đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016 theo mẫu biểu gửi kèm Công văn này.

c) Xác định chỉ tiêu tuyển sinh phải gắn quy mô đào tạo với nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và góp phần khắc phục tình trạng mất cân đối về cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo.

d) Chấm dứt tuyển sinh đào tạo từ xa đối với ngành sư phạm theo Quyết định số 2833/QĐ-BGDĐT ngày 07/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Tiếp tục thực hiện lộ trình giảm chỉ tiêu tuyển sinh sư phạm chính quy năm 2016 tối thiểu 10% so với năm 2015. Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ thông báo chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016 của cơ sở đào tạo khi có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo về chỉ tiêu tuyển sinh sư phạm chính quy.

e) Chỉ tiêu đào tạo cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thông báo chỉ tiêu đến cơ sở đào tạo trước 31/10/2016 để đảm bảo thời gian học chương trình dự bị đại học cho sinh viên theo quy định.

f) Chỉ tiêu dự bị đại học thực hiện theo Thông tư số 25/2010/TT-BGDĐT. Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thông báo phân bổ học sinh hoàn thành chương trình dự bị đến các cơ sở đào tạo trước ngày 20/5/2016 và theo nguyên tắc không quá 5% tổng chỉ tiêu chính quy của cơ sở đào tạo.

g) Chỉ tiêu đào tạo nhân lực trình độ đại học, thạc sĩ của các địa phương thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ thực hiện theo công văn số 4348/BGDĐT-GDĐH ngày 26/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

h) Các cơ sở đào tạo có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các kết luận về kiểm tra, thanh tra, kiểm toán liên quan đến việc xác định, thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh năm 2015, khấu trừ chỉ tiêu vượt vào chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016 (nếu có).

Trong quá trình đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh, nếu có vướng mắc, đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Kế hoạch – Tài chính, số điện thoại 04.3869 4885 để được hướng dẫn.

Đề nghị các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện và gửi báo cáo thống kê, đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh về Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Các bộ, ngành có CSĐT trực thuộc (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Các sở giáo dục - đào tạo (để thực hiện);
- Vụ GDĐH; Vụ GDCN;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Văn Ga

Cơ quan chủ quản
Trường.....
Mã Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

CÁC ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU

(Kèm theo Công văn số: 6706 /BGDDT-KHTC ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1.1. Quy mô đào tạo đến ngày 31/12/2015 (người).

Phương thức đào tạo	Cao đẳng	Trung cấp CN
Chính quy		
a) Hệ chính quy		
b) Liên thông, Văn bằng 2		
Vừa làm vừa học		
a) Hệ VLVH (tại chức cũ)		
b) Liên thông, Văn bằng 2		

1.1b. Dự kiến tốt nghiệp trong năm 2016

Phương thức đào tạo	Cao đẳng	Liên thông, Văn bằng 2	Trung cấp CN
Chính quy			

1.2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đến ngày 31/12/2015 (người)

Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học

1.3. Cơ sở vật chất đến ngày 31/12/2015

Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng(m ²)
a) Hội trường, giảng đường, phòng học các loại	
b) Thư viện, trung tâm học liệu	
c) Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, xưởng thực tập	

....., ngày tháng năm 2016

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Cơ quan chủ quản
Trường.....
Mã Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2016

(Kèm theo Công văn số: 6706 /BGDDT-KHTC ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Người

Stt	Loại chỉ tiêu	Hình thức đào tạo		Ghi chú
		Chính quy	Vừa làm vừa học	
I	Cao đẳng			
1	Đào tạo chính quy		X	
	Trong đó: - Đào tạo sư phạm		X	
	- Đào tạo Y Dược		X	
2	Đào tạo liên thông			
3	Đào tạo văn bằng 2			
4	Hệ vừa làm vừa học (tại chức cũ)	X		
II	Trung cấp chuyên nghiệp			
	Trong đó: - Đào tạo sư phạm			
	- Đào tạo nhóm ngành sức khỏe			

Ghi chú: Không ghi số liệu vào ô có dấu (X)

....., ngày tháng năm 2016
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo

Biểu báo cáo thống kê năm học.....

Đơn vị báo cáo: Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

Địa chỉ:.....

Cơ quan chủ quản :.....

Họ và tên hiệu trưởng:.....giới tính: Nam ☐ nữ ☐

Họ và tên cán bộ thống kê tổng hợp:.....

Điện thoại liên hệ công tác thống kê:.....Fax:.....Email:.....Website.....

Loại hình trường: công lập ☐ Dân lập ☐ Tư thực ☐

Đơn vị nhận: VỤ KẾ HOẠCH-TÀI CHÍNH, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Bộ/ngành chủ quản (đơn vị trường trực thuộc)

Sở Giáo dục và Đào tạo (đơn vị trường trực thuộc tỉnh)

Thời gian nhận báo cáo: ngày 31 tháng 12 hàng năm

Biểu số : 01 - CĐ*Ban hành theo Quyết định**số 5363/QĐ-BGDDT**ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng***Ngày nhận báo cáo: 31/12****Thông kê tuyển mới
năm 2014****Đơn vị báo cáo
Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội**

	Chỉ tiêu tuyển mới	Tổng số HS,SV đã tuyển vào trường	Trong đó			Ghi chú
			Nữ	Dân tộc ít người		
				Tổng số	Trong đó Nữ	
A		1	2	3	4	5
I- Cao Đẳng	0	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy						
2. Vừa làm vừa học						
3. Đào tạo liên thông:	0	0	0	0	0	
Chia ra: - Liên thông chính quy						
- Liên thông VLVH						
II-Trung cấp chuyên nghiệp	0	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy						
2. Vừa làm vừa học						
III- Dạy nghề	0	0	0	0	0	
1. Cao đẳng nghề						
2. Trung cấp nghề						
3. Sơ cấp nghề						

Ngày..... tháng.....năm

Người lập biểu
Ký tên**Hiệu trưởng**
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên

Biểu số: 02- CĐ

Ban hành theo Quyết định
số 5363/QĐ-BGDĐT

ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng

Ngày nhận báo cáo: 31/12

**Số sinh viên, học sinh đang học
tất cả các hệ
Năm học 201... - 201...**

**Đơn vị báo cáo
Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội**

	Tổng số SV, HS đang học	Trong đó			Ghi chú
		Nữ	Dân tộc ít người		
			Tổng số	Trong đó Nữ	
A	1	2	3	4	5
I- Cao Đẳng	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy					
2. Vừa làm vừa học					
3. Đào tạo liên thông	0	0	0	0	
Chia ra: - Liên thông chính quy					
- Liên thông VLVH					
II-Trung cấp chuyên nghiệp	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy					
2. Vừa làm vừa học					
III- Dạy nghề	0	0	0	0	
1. Cao đẳng nghề					
2. Trung cấp nghề					
3. Sơ cấp nghề					

Ngày..... tháng.....năm

Người lập biểu
Ký tên

Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên

Biểu số: 02A- CD

Ban hành theo Quyết định

số 5363/QĐ-BGDDT

ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng

Ngày nhận báo cáo: 31/12

số sinh viên, học sinh đang học

chia theo tuổi

Năm học 201... - 201...

Đơn vị báo cáo

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

	Tổng số SV, HS đang học	Chia theo độ tuổi									Ghi chú
		17	18	19	20	21	22	23	24	25+	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I- Cao Đẳng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy	0										
2. Vừa làm vừa học	0										
3. Đào tạo liên thông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chia ra: - Liên thông chính quy	0										
- Liên thông VLVH	0										
II-Trung cấp chuyên nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy	0										
2. Vừa làm vừa học	0										

Ngày..... tháng.....năm

Hiệu trưởng

Ký tên và đóng dấu

Người lập biểu

Ký tên

Họ và tên.....

Họ và tên

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Hệ chính qui

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

[illegible]

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Vừa làm vừa học

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

		0								
		0								
		0								
		0								
		0								
		0								
		0								

Ngày..... thángnăm

Người lập biểu
Ký tên

Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Hệ chính qui

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

[illegible]

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Vừa làm vừa học

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

		0								
		0								
		0								
		0								
		0								
		0								
		0								

Ngày..... thángnăm

Người lập biểu
Ký tên

Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Hệ chính quy

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

[illegible]

*Ban hành theo Quyết định
số 5363/QĐ-BGDĐT*

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Năm học 201... - 201...

Dạy nghề

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

[illegible]

Biểu số: 02.4- HSPT*Ban hành theo Quyết định**số 5363/QĐ-BGDĐT**ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng***Ngày nhận báo cáo: 31/12****HỌC SINH ĐANG HỌC CHIA THEO NĂM****Năm học 201... - 201...****Học sinh phổ thông chuyên, năng khiếu****Học sinh phổ thông dân tộc nội trú****Đơn vị báo cáo****Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội**

	Tổng số học sinh	Trong đó			Tổng số học sinh chia theo năm học			Ghi chú
		Nữ	Dân tộc ít người		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
			Tổng số	Tr.đó:Nữ				
A	1	2	3	4	5	6	7	8
I- Học sinh dự bị	0	0	0	0				
Tổng số					x	x	x	Không ghi số liệu vào ô đánh dấu (x)
II- Học sinh PT chuyên, năng khiếu	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng số								
III- Học sinh PT dân tộc nội trú	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng số								

Người lập biểu

Ký tên

Ngày..... tháng.....năm

Hiệu trưởng

Ký tên và đóng dấu

Họ và tên

Họ và tên

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Cao Đăng

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

[illegible]

Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Biểu số: 04.2-CD

Ban hành theo Quyết định

số 5363/QĐ-BGDĐT

ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Số sinh viên tốt nghiệp

Năm ...

Cao Đẳng

Đơn vị báo cáo:

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

A. Số lượng sinh viên tốt nghiệp

	Số sinh viên dự thi	Sinh viên tốt nghiệp									Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Phân loại tốt nghiệp						
			Nữ	Dân tộc ít người		Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại trung bình khá	Loại trung bình	
				Tổng số	Trong đó Nữ						
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I- Tốt nghiệp năm báo cáo: T.Số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Số sinh viên dự thi bao gồm cả số SV làm luận văn tốt nghiệp, số SV tốt nghiệp kể cả đào tạo tại trường, liên kết với nơi khác nhưng trường cấp bằng, đào tạo theo địa chỉ
1. Hệ chính quy											
2. Vừa làm vừa học											
3. Đào tạo liên thông											
Hình thức chính quy											
Hình thức vừa làm vừa học											
II- SV năm trước về thi lại: T.Số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1. Hệ chính quy											
2. Vừa làm vừa học											
3. Đào tạo liên thông											
Hình thức chính quy											
Hình thức vừa làm vừa học											

Người lập biểu
Ký tên

Ngày.....
Tháng.....
Năm.....

Ngày..... tháng.....năm
Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng

Ngày nhận báo cáo: 31/12

B. Sinh viên tốt nghiệp Hệ chính quy chia theo ngành đào tạo

Số sinh viên tốt nghiệp

Năm ...

Cao Đẳng

Đơn vị báo cáo:

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Biểu số: 04.3-TCCN, DN

Ban hành theo Quyết định

số 5363/QĐ-BGDĐT

ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Số học sinh tốt nghiệp

Năm ...

Trung cấp chuyên nghiệp, Dạy nghề

Đơn vị báo cáo:

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

	Số học sinh dự thi	Học sinh tốt nghiệp hệ chính quy									Ghi chú
		Tổng số	Tổng số		Phân loại tốt nghiệp						
			Nữ	Dân tộc		Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại trung bình khá	Loại trung bình	
				Tổng số	Trong đó Nữ						
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I-Trung cấp chuyên nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Số HS tốt nghiệp kể cả đào tạo tại trường, liên kết với nơi khác nhưng trường cấp bằng, đào tạo theo địa chỉ Không ghi số liệu vào ô đánh dấu (x)
1. Hệ chính quy											
2. Hệ vừa làm vừa học											
II- Dạy nghề	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1. Cao đẳng nghề											
2. Trung cấp nghề											

Ngày..... tháng.....năm

Người lập biểu
Ký tên

Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Biểu số: 05.1A- ĐHCĐ

Ban hành theo Quyết định

số 5363/QĐ-BGDDT

ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Số cán bộ, giảng viên, nhân viên

Năm học 201... - 201...

Đơn vị báo cáo:

Tr.ĐD Cộng đồng Hà Nội

	Tổng số	Trong đó							Chia theo trình độ đào tạo											
		Nữ	Dân tộc		Học hàm (1)				TSKH và Tiến sĩ	Tr.đó : Nữ	Thạc sĩ	Tr.đó : Nữ	CK Y cấp I,II	Tr.đó : Nữ	Đại học	Tr.đó : Nữ	Cao đẳng	Tr.đó : Nữ	Khác	Tr.đó : Nữ
			Tổng số	Tr.đó: Nữ	Giáo sư	Tr.đó : Nữ	Phó giáo sư	Tr.đó : Nữ												
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I- Cán bộ, nhân viên:	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1- Cán bộ quản lý	0	0																		
Trong đó: Kiêm nhiệm giảng dạy	0	0																		
2- Cán bộ hành chính, nghiệp vụ, phục vụ (không bao gồm giảng viên)	0	0																		
Trong đó: Kiêm nhiệm giảng dạy	0	0																		
3- Nhân viên phục vụ	0	0																		
II- Giáo viên cơ hữu (2)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Tổng số:	0	0																		
III-Giảng viên thỉnh giảng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Tổng số:	0	0																		
IV-Danh hiệu :	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
- Nhà giáo nhân dân	0	0																		
- Nhà giáo ưu tú	0	0																		

**Ghi chú: (1) đối với cán bộ, giảng viên có học hàm thì phải ghi cả 2 cột: Học hàm và trình độ đào tạo TSKH và tiến sĩ
(2) Giáo viên cơ hữu: không tính hiệu trưởng, phó hiệu trưởng
Không nhập vào dòng có công thức và dòng đánh dấu (x)*

Người lập biểu
Ký tên

Ngày..... tháng.....năm.....
Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên

Biểu số: 05.2- ĐHCĐ

Ban hành theo Quyết định
số 5363/QĐ-BGDĐT

ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Số giảng viên chia theo khoa, tổ bộ môn
Năm học 201... - 201...

Đơn vị báo cáo:
Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

	Tổng số	Trong đó			Chia theo trình độ đào tạo							
		Dân tộc ít người			Giáo sư	Phó giáo sư	TSKH và Tiến sĩ	Thạc sĩ	Chuyên khoa Y cấp I và II	Đại học	Cao đẳng	Khác
		Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ								
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số												
Chia ra:												
1.Khoa												
2.Khoa												
3.Khoa												
4.Khoa												
5.Khoa												
6.Khoa												
7.Khoa												
8.Khoa												
9.Khoa												
10.Khoa												
11.Bộ môn												
12.Bộ môn												
13.Bộ môn												
14.Khoa (Bộ môn) Ngoại ngữ:												
Chia ra: 1.Tiếng Anh												
2.Tiếng Nga												
3.Tiếng Pháp												
4.Tiếng Trung												
5.Tiếng Nhật												
6. Tiếng khác...												

Người lập biểu
Ký tên

Ngày..... tháng.....năm.....
Hiệu trưởng
Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên

Biểu số: 06- ĐHCĐ

Ban hành theo Quyết định

số 5363/QĐ-BGDĐT

ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng

Ngày nhận báo cáo: 31/12

Cơ sở vật chất

của trường

Năm học 201... - 201...

Đơn vị báo cáo:

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

	Đơn vị tính	Tổng số	Trong đó: làm mới trong năm	Tổng số chia ra		
				Kiên cố	Bán kiên cố (cấp 4)	Nhà tạm
A	1	2	3	4	5	6
I - Đất đai nhà trường quản lý sử dụng						
Diện tích đất đai (Tổng số)	ha		x	x	x	x
II- Diện tích sàn xây dựng (Tổng số)	m2					
Trong đó:						
1- Hội trường/giảng đường/phòng học: Diện tích	m2					
Số phòng học	phòng					
Trong đó:						
1.1 - Phòng máy tính	m2					
Số phòng	phòng					
1.2 - Phòng học ngoại ngữ	m2					
Số phòng	phòng					
1.3 - Phòng nhạc, hoạ	m2					
Số phòng	phòng					
2. Thư viện/Trung tâm học liệu: Diện tích	m2					
Số phòng	phòng					
3-Phòng thí nghiệm: Diện tích	m2					
Số phòng	phòng					
4- Xưởng thực tập, thực hành: Diện tích	m2					
Số phòng	phòng					
5- Nhà tập đa năng: Diện tích	m2					
Số phòng	phòng					
6- Nhà ở học sinh (ký túc xá): Diện tích	m2					
Số phòng	phòng					
7-Diện tích khác						
- Bê bơi : Diện tích	m2					
-Sân vận động: Diện tích	m2					

Ghi chú: Không ghi vào ô đánh dấu x

Người lập biểu

Ký tên

Ngày..... tháng.....năm.....

Hiệu trưởng

Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....

Họ và tên.....

Biểu số: 7- TCDH*Ban hành theo thông tư**số 39/2011/TT-BGDDT ngày 15/9/2011 và**TT 41/TT-BGDDT ngày 22/9/2011 của Bộ trưởng***THỐNG KÊ TÀI CHÍNH****Năm 2014****Đơn vị báo cáo:**

Tr.CĐ Cộng đồng Hà Nội

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Bộ chủ quản, Sở GDĐT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Các khoản thu - chi	Năm trước	Năm báo cáo
	A	1	2
1	Tổng thu		
	Học phí		
	Lệ phí		
	Thu sự nghiệp		
	Thu khác		
2	Các khoản chi ngân sách nhà nước		
2.1	Chi đầu tư phát triển		
	Chi đầu tư XD CB tập trung		
	Chi đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ		
	Chi đầu tư từ nguồn các Dự án ODA		
	Chi đầu tư từ nguồn Xổ số kiến thiết		
	Chi đầu tư từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW		
2.2	Chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		
	Chi lương và các khoản có tính chất như lương		
	Cho hoạt động giảng dạy đào tạo		
2.3	Chi khác		

Người lập biểu

Ký tên

Họ và tên.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Hiệu trưởng

Ký tên và đóng dấu

Họ và tên.....